

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Mã học phần: SCA33021 – **Số tín chỉ:** 02

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Kế toán tài chính 1, 2

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1.ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

2.Ths. Nguyễn Văn Thụ

1. Mô tả chung về học phần

Kế toán thương mại, dịch vụ là môn học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Kế toán - Kiểm toán nhằm trang bị những kiến thức kế toán chuyên ngành và vận dụng chế độ kế toán vào DN thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu.

DN thương mại dịch vụ là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. DN xuất nhập khẩu góp phần tăng kim ngạch xuất nhập khẩu của đất nước trong Mỗi loại hình kinh doanh có những đặc điểm riêng do đó ảnh hưởng đến cách thức hạch toán kế toán của từng DN. Tại DN thương mại, dịch vụ sẽ đi sâu nghiên cứu cách thức hạch toán chi phí và tính giá thành tại DN du lịch, nhà hàng khách sạn và vận tải thì với DN xuất nhập khẩu sẽ phân biệt được cách thức hạch toán giữa xuất nhập khẩu trực tiếp và xuất nhập khẩu ủy thác.

Vì vậy, môn học này trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong DN thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu mà chưa được đề cập đến ở bất kỳ môn học nào.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

DN : Doanh nghiệp

TM DV: thương mại dịch vụ

LT: Lý thuyết

BT: Bài tập

ĐG: Đánh giá

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	Vận dụng cách định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến DN thương mại, dịch vụ.

b3	Vận dụng các phương pháp kế toán phục vụ cho việc mở, ghi sổ và khóa sổ kế toán liên quan đến DN xuất nhập khẩu
c2	Tham gia thực hiện các nội dung học tập, thực hành nghiêm túc các bài tập tình huống, trung thực trong các bài đánh giá.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

a. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1] Phan Đức Dũng,(2020),*Giáo trình kế toán thương mại và kinh doanh xuất nhập khẩu*, NXB Tài chính.

[2] Võ Văn Nhi, (2021), *Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính

4.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ tài chính, (2015), Chế độ kế doanh nghiệp quyền 1 và 2, NXB Tài chính

[2] Bộ tài chính, (2017), Chế độ kế doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 và 2, NXB Tài chính

5. Chiến lược học tập

Học phần “ Kế toán thương mại, dịch vụ” được thiết kế chủ yếu theo mô hình làm việc độc lập để giải quyết các vấn đề nhằm đạt được chuẩn đầu ra mong đợi, dưới sự tương tác tích cực giữa giảng viên và sinh viên

Giảng viên giảng dạy theo phương pháp tích cực, tức là lấy sinh viên làm trung tâm của quá trình dạy học. Vì vậy sinh viên phải có tính chủ động, sáng tạo, phải chuẩn bị bài và đọc bài giảng trước khi lên lớp.

Trong giờ giảng, giảng viên dành thời gian cho sinh viên được thực hành áp dụng ngay lý thuyết vào bài tập để sinh viên tự phát hiện ra vấn đề, tự rút ra bài học kinh nghiệm. Sau đó giảng viên sẽ tổng kết lại các nội dung cốt lõi thuộc về bản chất của từng vấn đề.

Trong giờ học sinh viên phải làm việc thực sự ở trên lớp. Các vấn đề khó lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Giới thiệu học phần	(1)- Giới thiệu chi tiết về từng nội dung trong đề cương chi	1			

	<p>tiết học phần, bao gồm cả phần đánh giá kết quả học tập; các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên.</p> <p>(2)- Giải đáp thắc mắc trước khi vào nội dung của học phần.</p>				
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong DN thương mại dịch vụ		14		40	a3, b3, c2
1.1. Một số đặc điểm chung của DN thương mại, dịch vụ	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.2. Tổ chức kế toán trong DN thương mại, dịch vụ (LT + BT) 1.2.1. Chứng từ sử dụng 1.2.2. Tài khoản sử dụng 1.2.3. Kế toán một số nghiệp vụ tại DN TM, DV	Nghe giảng Thảo luận + Bài tập	12	Thực hành bài tập về kế toán trong DN thương mại, dịch vụ	40	
Đánh giá 1: 30% Định khoản các nghiệp vụ phát sinh tại DN TM, DV	Thực hành	1			a3, c2
Chương 2: Tổ chức công tác kế toán trong DN xuất nhập khẩu		15		40	a3, b3, c2
2.1. Một số đặc điểm chung của DN XNK	Nghe giảng Thảo luận	2	Thực hành bài tập về kế		

			toán trong DN XNK		
2.2. Tổ chức kế toán trong DN XNK (LT + BT)	Nghe giảng Thảo luận + Bài tập	13		40	
2.2.1. Chứng từ sử dụng					
2.2.2. Tài khoản sử dụng					
2.2.3. Kế toán một số nghiệp vụ tại DN XNK					
Tổng số tiết/giờ học		30		80	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 14 tiết, số tiết thực hành, thực tế: 16 tiết

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a3	b3	c2	
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	30%	x		x	
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	70%		x	x	
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

8. Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, c2 - Tỷ lệ: 30% điểm học phần

+ Nội dung đánh giá: Tổ chức công tác kế toán trong DN thương mại, dịch vụ

+ Hình thức đánh giá: Đánh giá thông qua bài kiểm tra theo chương 1 với thời gian: 50 phút theo hình thức tự luận.

- Các yêu cầu: SV phải thực hiện định khoản các nghiệp vụ phát sinh trong DN thương mại, dịch vụ theo những quy định hiện hành của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán (Thông tư 200/ BTC/2014 ngày 22/12/2014 và thông tư 133/BTC/

2016 ngày 26/08/2016).

- Ma trận đánh giá:

Điểm Tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Vận dụng định khoản tại DN thương mại, dịch vụ	Vận dụng định khoản đúng từ 85%-100% số nghiệp vụ tại DN thương mại, dịch vụ	Vận dụng định khoản đúng từ 70%-84% số nghiệp vụ tại DN thương mại, dịch vụ	Vận dụng định khoản đúng từ 55% - 69% số nghiệp vụ tại DN thương mại, dịch vụ	Vận dụng định khoản đúng từ 40%- 54% số nghiệp vụ tại DN thương mại, dịch vụ.	Vận dụng định khoản đúng dưới 40% số nghiệp vụ tại DN thương mại, dịch vụ.

Kết quả đánh giá chung = 100% tiêu chí 1

8.2. Hoạt động đánh giá 2- Chuẩn đầu ra: b3, c2 - Tỷ lệ: 70% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
 - + Về nội dung: Kiểm tra việc mở, ghi sổ và khóa sổ kế toán liên quan đến DN xuất nhập khẩu
 - + Hình thức đánh giá: Thi tự luận cuối kỳ
 - Các yêu cầu: Sinh viên phải biết thực hành mở, ghi sổ và khóa sổ kế toán liên quan đến DN xuất nhập khẩu

Ma trận đánh giá:

Điểm Tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
1. Vận dụng mở sổ kế toán	Vận dụng mở các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 2 lỗi	Vận dụng mở các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 3- 4 lỗi	Vận dụng mở các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 5- 6 lỗi	Vận dụng mở các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 7- 8 lỗi	Vận dụng mở các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết nhưng còn mắc quá 8 lỗi

Điểm Tiêu chí	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
2. Vận dụng ghi số kế toán	Vận dụng ghi các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 2 lỗi	Vận dụng ghi các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 3- 4 lỗi	Vận dụng ghi các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 5- 6 lỗi	Vận dụng ghi các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 7- 8 lỗi	Vận dụng ghi các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc quá 8 lỗi
3. Vận dụng khóa số kế toán	Vận dụng khóa các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc không quá 2 lỗi	Vận dụng khóa các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 3- 4 lỗi	Vận dụng khóa các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 5- 6 lỗi	Vận dụng khóa các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc từ 7- 8 lỗi	Vận dụng khóa các số kế toán tổng hợp, số kế toán chi tiết nhưng còn mắc quá 8 lỗi

Kết quả đánh giá chung = 10% điểm tiêu chí 1+70% điểm tiêu chí 2+ 20% điểm tiêu chí 3

Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần= 30% điểm ĐG1+ 70% điểm ĐG2

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.

-Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm
Người biên soạn